

Số: /QĐ-UBND

Di Lăng, ngày 06 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn thị trấn Di Lăng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN DI LĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc dự án 1 và Tiểu dự án 1, Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 của Bộ xây dựng về việc Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách của Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách của Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025 (bổ sung), Đơn vị: thị trấn Di Lăng;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND huyện Sơn Hà về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND huyện Sơn Hà về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2025 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 25/2/2025 của UBND huyện Sơn Hà về việc phê duyệt danh sách đối tượng thụ hưởng chính sách của Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (bổ sung) và năm 2025, Đơn vị: thị trấn Di Lăng;

Căn cứ Công văn số 67/PTCKH ngày 27/02/2025 của Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Sơn Hà về việc ý kiến về Dự toán: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐB DTTS&MN năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn thị trấn Di Lăng;

Xét Tờ trình số 01/TTr-UBND ngày 05/3/2025 của Ban QL các CTMTQG thị trấn Di Lăng về việc phê duyệt Dự toán: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn thị trấn Di Lăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn thị trấn Di Lăng, với những nội dung chính sau:

1. Tên Dự toán: Hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG phát triển phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn thị trấn Di Lăng

2. Địa điểm thực hiện: thị trấn Di Lăng, huyện Sơn Hà

3. Chủ đầu tư: UBND thị trấn Di Lăng.

4. Đơn vị lập dự toán: Ban QL các CTMTQG thị trấn Di Lăng.

5. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ nhà ở cho 16 đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn Thị trấn Di Lăng thuộc Dự án 1, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2025

trên địa bàn thị trấn Di Lăng theo quy định tại Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Số hộ được hỗ trợ: 16 hộ

7. Tổng dự toán: 736.000.000 đồng.

Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 640.000.000 đồng
- Ngân sách tỉnh: 64.000.000 đồng
- Ngân sách huyện: 32.000.000 đồng

(Chi tiết có dự toán kèm theo)

8. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

9. Nguồn vốn hỗ trợ: Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN và niềm núi huyện Sơn Hà gia đoạn 2021-2030; Giai đoạn 1: 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để UBND thị trấn Di Lăng tổ chức quản lý, triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện triển khai thanh, quyết toán nguồn vốn hỗ trợ đầu tư đảm bảo đúng theo các quy định tại khoản 5, 6 Điều 9 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Ban QL các CTMTQG thị trấn Di Lăng, Bộ phận Địa chính Xây dựng – Đô thị và Môi trường, Văn phòng – Thống kê, Tài chính – Kế toán, Văn hóa – Xã hội thị trấn và các ban ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND huyện (báo cáo);
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Phòng Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND thị trấn;
- Mặt trận, các tổ chức chính trị xã hội thị trấn;
- CT và PCT UBND ;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Ba

DỰ TOÁN
HỖ TRỢ NHÀ Ở DỰ ÁN 1, CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI ,
NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN DI LĂNG)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 06/3/2025 của UBND thị trấn Di Lăng)

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi cư trú	Mã số hộ nghèo	Hỗ trợ nhà ở	Mức hỗ trợ			Thành tiền	Ghi chú
					Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương			
						Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
1	Đinh Thị Tách	TDP Gò Dếp	45	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	Đinh mức hỗ trợ theo Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2	Đinh Văn Bảy	TDP Gò Dếp	47	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
3	Đinh Văn Đỷ	TDP Làng Bò	184	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
4	Đinh Thị Minh	TDP Làng Bò	179	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
5	Đinh Thị Huây	TDP Làng Bò	176	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
6	Đinh Văn Rài	TDP Di Lang	148	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
7	Đinh Văn Phú	TDP Di Lang	147	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
8	Đinh Thị Sôi	TDP Làng Dầu	112	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
9	Đinh Văn Xây	TDP Làng Dầu	133	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
10	Định Thị Âu	TDP Nước Bung	103	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
11	Đinh Thị Bình	TDP Nước Bung	107	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
12	Đinh Văn Tí	TDP Nước Nĩa	29	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
13	Đinh Thị Rất	TDP Nước Nĩa	21	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
14	Đinh Văn Thủy	TDP Nước Nĩa	31	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	

15	Đinh Văn Tạ	TDP Nước Nia	34	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
16	Đinh Văn Trắng	TDP Nước Nia	22	X	40.000.000	4.000.000	2.000.000	46.000.000	
	Tổng cộng				640.000.000	64.000.000	32.000.000	736.000.000	